

Số: 05/2020/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/HQ11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều lệ của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản dưới luật liên quan;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa Hòa Phát;

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa Hòa Phát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể Điều lệ (theo phụ lục đính kèm) đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị được thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; đăng ký hoặc gửi Điều lệ Công ty tới các cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!



Lê Quốc Kỳ Quang

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm Tờ trình số 05/2020/TTr-HĐQT ngày 13/04/2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Cổ phần In Sách giáo khoa Hòa Phát năm 2020)

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ bổ sung	Giải thích
1	Khoản 2, Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông	2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết <u>trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</u>	2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết <u>thông qua các hình thức sau:</u> - <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u> - <u>Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</u> - <u>Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</u>	Bổ sung thêm các hình thức đa dạng hơn cho cổ đông, phù hợp với pháp luật và xu hướng ứng dụng công nghệ số.
2	Mục o, Khoản 2, Điều 14: Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong <u>báo cáo tài chính đã được kiểm toán</u> gần nhất;	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết <u>hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong <u>báo cáo tài chính</u> gần nhất;	Điều chỉnh phù hợp với Luật DN 2014
3	Khoản 4, Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc <u>các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc</u>	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì <u>Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho thành viên HĐQT khác hoặc người khác làm chủ tọa; trong trường hợp không có ủy quyền của HĐQT, các thành viên còn lại bầu một người trong số họ hoặc một người khác (không phải thành viên HĐQT) làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên</u>	Điều chỉnh phù hợp với công ty

	hợp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì <u>Trường ban Kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác</u> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
4	Khoản 13, Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại	<p>Bổ sung Khoản 13:</p> <p><u>13. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức hợp theo hình thức họp trực tuyến hoặc kết hợp họp trực tiếp và trực tuyến trên cơ sở tuân thủ trình tự triệu tập & tổ chức quy định tại Điều 17, 18, 19 Điều lệ này. Việc tổ chức họp thông qua áp dụng hình thức họp trực tuyến phải được hướng dẫn và thông báo cụ thể tại quy chế họp trực tuyến; người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm soạn thảo và ban hành quy chế này trước mỗi cuộc họp ĐHĐCĐ. Quy chế họp trực tuyến phải được thông báo cho cổ đông ít nhất 03 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp. Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể thuê đơn vị có chuyên môn về tư vấn tổ chức họp trực tuyến để hỗ trợ Công ty thực hiện. Hiệu lực của việc biểu quyết bằng hình thức trực tiếp tại địa điểm tổ chức hay hình thức trực tuyến là như nhau.</u></p> <p>Bổ sung phù hợp với các hình thức họp ĐHĐCĐ</p>
5	Khoản 1, Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp (<u>hợp trực tiếp hoặc/và trực tuyến</u>) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp (<u>hợp trực tiếp hoặc/và trực tuyến</u>) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p>
6	Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên website của Công ty trong thời</p> <p>Điều chỉnh theo quy định về Công bố thông tin và Bổ sung</p>

	<p>hạn bốn mươi tám (48) giờ. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục qui định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>hạn hai mươi tư (24) giờ. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục qui định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp, văn bản ủy quyền tham dự, <u>cơ sở dữ liệu điện tử về cổ đông tham gia họp và biểu quyết trực tuyến</u> phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	phù hợp với các hình thức họp ĐHĐCĐ
7	<p>Khoản 2, Điều 25</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ 5% đến dưới 10%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; • Từ <u>10% đến dưới 30%</u> được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; • Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; • Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; • Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; • Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; • Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; 	<p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ 10% đến dưới 20%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; • Từ <u>20% đến dưới 30%</u> được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; • Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; • Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; • Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; • Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; • Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; 	Cho phù hợp (loại bỏ mẫu thuẫn) với Khoản 3 Điều 11 Điều lệ

	<ul style="list-style-type: none"> Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 	<p>Trong phạm vi qui định tại Điều d Khoản 2 Điều 135 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp qui định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hay lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ toạ cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>Bổ sung:</p> <p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với Luật DN</p>	<p>Làm rõ các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với công ty</p>
8	<p>Mục c, Khoản 3, Điều 26: Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác qui định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p>				
9	<p>Khoản 3, Điều 27: Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau</p>					
10	<p>Khoản 7, Điều 27: Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau</p>					